TAND TP ĐỒNG XOÀI **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số 201/2019/QĐST - HNGĐ	*Đồng Xoài, ngày 29 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 345/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp: "*Ly hôn*" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Bùi Thị P,** sinh năm 1988

Bị đơn: **Ông Nguyễn Phương T**, sinh năm 1985

Cùng trú tại: số nhà 98, đường L, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị P và ông Nguyễn Phương T (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42, quyển số 01/2012 do UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/5/2012*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Bùi Thị P và bị đơn ông Nguyễn Phương T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Phương N, sinh ngày 05/02/2013 và Nguyễn Tấn H, sinh ngày 01/01/2015 cho ông Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P, ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Bà P, ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà P phải chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001311, quyển số 0027, ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Hoàn trả cho bà P số tiền 150.000đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh BP
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hs, vp

THẨM PHÁN

PHAN THỊ MỸ DUNG